

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI**
Bản án số: **97/2026/HS-ST**
Ngày: 05- 05 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Ni

Ông Phạm Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 75/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 30/2026/TB-TA ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Q**, sinh năm 1996, tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký thường trú: Xóm A, xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Số CCCD: 042096001076; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Có vợ Vũ Thị L, sinh năm 2002 (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2023, nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2025 tại Phân trại tạm giam Bình Phước – Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đ. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/9/2025, Lê Văn Q đi chơi tại quán Bar “HV” thuộc phường B, tỉnh Đồng Nai thì Q gặp “Ka” (không rõ nhân thân, lai lịch), do biết Ka bán ma túy nên Q hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy. K đồng ý bán cho Q 01 túi nylon bên trong chứa

ma túy loại Ketamine và 01 viên ma túy loại MDMA. Q đưa 2.000.000 đồng cho K. Sau đó. Q cầm số ma túy vừa mua đi về nhà trọ tại khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ), lấy ma túy loại Ketamine ra để trên đĩa sứ, dùng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cả mìn ma túy sử dụng một mình, nhưng không sử dụng hết; còn viên ma túy loại MDMA Q cất giấu trong phòng ngủ để sử dụng dần. Đến khoảng 02 giờ ngày 30/9/2025, Q điện thoại cho Nguyễn Huy C mua đồ ăn đến nhà cùng ăn, ăn xong C ngủ ở phòng khách (không biết Q sử dụng ma túy), còn Q đi vào phòng ngủ nghỉ ngơi. Đến khoảng 09 giờ ngày 30/9/2025, Công an phường B tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà trọ của Lê Văn Q phát hiện trên bàn gỗ trong phòng ngủ của Q có 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa sứ còn số ma túy Ketamine Q1 chưa sử dụng hết. Tiến hành khám xét khẩn cấp phát hiện, thu giữ trong phòng ngủ của Q1 01 khẩu súng bên trong băng đạn có 03 viên đạn, 01 túi nylon bên trong có 01 viên ma túy loại MDMA Q1 cất giấu để sử dụng dần. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa Q1 về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra Q1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo Kết luận giám định số 2532/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất bột màu trắng ký hiệu M1 bên trong gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,1907 gam; Một (01) viên nén màu hồng, ký hiệu M2 bên trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,3585 gam

Theo Kết luận giám định số 2775/KL-KTHS ngày 23/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Một (01) khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 là súng ngắn bán tự động RETAY PM9mm, thuộc công cụ hỗ trợ, không thuộc vũ khí quân dụng; Ba (03) viên đạn gửi giám định ký hiệu A2 là loại đạn cỡ (9x22)mm, thuộc công cụ hỗ trợ, không thuộc vũ khí quân dụng. Loại đạn này thường được sử dụng để bắn cho một số loại súng công cụ hỗ trợ cỡ 9mm; Sử dụng khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 bắn với đạn gửi giám định ký hiệu A2, kết quả đạn nổ 03/03 viên.

Quá trình điều tra thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Thu giữ khi bắt qua tang: Chất bột màu trắng trên đĩa sứ (đã được gói vào tờ giấy A4); 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax; 01 loa nhạc hiệu Harman; 01 đĩa sứ màu trắng; 02 đèn laser màu đen (chung 01 đèn xoay); 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn bên ngoài bọc bằng 02 đầu lọc thuốc là 01 túi nylon miệng kéo miết.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSKV9 ngày 25/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Q mức án tù từ 03 năm đến 04 năm tù

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

T1 trả lại cho bị cáo Lê Văn Q 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax;

Tịch thu tiêu hủy 01 loa nhạc hiệu Harman; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 đèn laser màu đen; 01 túi nylon miệng kéo miết; 01 hộp quẹt gas màu trắng và 02 túi niêm phong

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; Bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Q không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng số 64/CT-VKSKV9 ngày 25/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; Biên bản kiểm tra hành chính, biên bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang; Theo Kết luận giám định số 2532/KL-KTHS ngày 06/10/2025 và Kết luận giám định số 2775/KL-KTHS ngày 23/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phương tiện phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 26/9/2025, Lê Văn Q mua 2.000.000 đồng ma túy (loại Ketamine và 01 viên ma túy loại MDMA) của một người tên là “Ka” để sử dụng. Bị cáo sử dụng một phần ma túy loại Ketamine, còn viên ma túy dạng MDMA Q cất giấu trong phòng ngủ tại nhà trọ của mình (ở khu phố P, phường B, thành phố Đ), mục đích để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ ngày 30/9/2025, lực lượng Công an phường B kiểm tra phát hiện, thu giữ 0,1907 gam ma túy loại Ketamine và 0,3585 gam ma túy loại MDMA.

Hành vi của bị cáo Lê Văn Q thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ, như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (vợ ly hôn, đang nuôi con 02 con nhỏ sinh năm 2023, 2024 bị bệnh hiểm nghèo). Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với người thanh niên tên “Ka” bán ma túy cho bị cáo Q, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lại lịch nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý trong vụ án.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Q. Quá trình điều tra xác định hành vi trên của Q không cấu thành tội phạm, Công an phường B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với Nguyễn Huy C và Phan Văn T2 quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Q nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong) là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo Q.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là công cụ để bị cáo sử dụng ma túy nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 loa nhạc hiệu Harman; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 đèn laser màu đen; 01 túi nylon miệng kéo miết; 01 hộp quẹt gas màu trắng và 01 túi chuyên dụng được niêm phong mã số PS324080854; 01 bì thư được niêm phong ghi số vụ 2532/KLGĐ ngày 01/10/2025, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Lê Văn Q **03 (Ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), tuyên:

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Q 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 loa nhạc hiệu Harman; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 đèn laser màu đen; 01 túi nylon miệng kéo miết; 01 hộp quẹt gas màu trắng và 01 túi chuyên dụng được niêm phong mã số PS324080854; 01 bì thư được niêm phong ghi số vụ 2532/KLGĐ ngày 01/10/2025.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 105 ngày 09/4/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Đồng Nai)

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên buộc Bị cáo Lê Văn Q phải chịu án là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đồng Nai (1);
- VKSND thành phố Đồng Nai (1);
- VKSND khu vực 9 -Đồng Nai (1);
- THADS thành phố Đồng Nai (1);
- CQCSĐT - CA thành phố Đồng Nai (3);
- Phòng PV06 - CA thành phố Đồng Nai (1);
- Phòng PC10 - CA thành phố Đồng Nai (1);
- Người tham gia tố tụng (3);
- Thi hành án hình sự (3);
- Lưu HSVA, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương